**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Sau bài học, HS sẽ:

- Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Bản đồ, tranh ảnh, video clip về thành phố Huế.

 + Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

- Học sinh: + Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

 + HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Những búp măng non.*-GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi: Giới thiệu về bản thân với bạn.- GV mời đại diện 2 - 3 cặp chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét.- GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi để nói về những điều em thấy trong tranh minh hoạ: địa điểm, nhân vật,…- GV gọi 1 – 2 HS nêu điều quan sát được.- GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | -HS chú ý lắng nghe.-HS bắt cặp, trao đổi: HS giới thiệu về tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, sở thích, ước mơ,..-HS trình bày trước lớp.-HS lắng nghe.-HS thảo luận nhóm đôi: Hình ảnh cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế.-HS nêu điều quan sát được.-HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( 24 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng của nhân vật, hiểu nghĩa từ trong bài. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **a. Đọc mẫu**- GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…**b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**- Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, GV kết hợp hướng dẫn: + Cách đọc từ khó: *rợp, bối rối, xúm, rụt rè...*+ Giải nghĩa từ khó: Cồn Hến, núi Ngự Bình (như sgk); Lê Lợi (1385 – 1433, là một nhà chính trị, nhà lãnh đạo. ông được coi là vị vua huyền thoại của Đại Việt với tài năng quân sự, khả năng cai trị và lòng nhân ái đối với nhân dân. Tên ông được chọn đặt cho một con đường ở Huế.**c. Luyện đọc đoạn****- Chia đoạn:** Bài chia 4 đoạn.+ Đoạn 1: Từ đầu...Huế xưa...+ Đoạn 2: Trường mới...tròn xoe.+ Đoạn 3: Giờ Tiếng Việt...nhẹ lướt mái chèo.+ Đoạn 4: Lớp học...hết bài.**- Luyện đọc câu dài:** GV hướng dẫn **c**ách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài: *Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến/và con đường Lê Lợi rợp bóng cây.//; Cô giáo nhìn em khích lệ,/Uyên ngập ngừng/rồi cất giọng dịu dàng/đọc một đoạn trong bài Mời bạn về thăm xứ Huế/của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng://*- GV gọi 1 – 2 HS đứng dậy luyện đọc câu dài **- Luyện đọc từng đoạn:**- GV yêu cầu HS đọc đoạn (2 lượt).**d. Luyện đọc cả bài:**- Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | -HS lắng nghe GV đọc bài.-HS luyện đọc câu nhóm đôi. -HS đọc lại từ khó.-HS lắng nghe GV đọc câu dài.-HS luyện đọc câu dài.-HS đọc đoạn.-1 HS đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.-GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.Câu 1. Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?Câu 2. Đến nơi ở mới, Uyên nhớ những gì ở Huế?Câu 3. Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ ngữ nào? https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0321/71.pngCâu 4. Vì sao lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới?-GV nhận xét, chốt ý đúng.-GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học.-GV cùng HS nhận xét, chốt nội dung: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*-Gọi 2 HS đọc lại nội dung bài. | -HS chia nhóm, thảo luận tìm câu trả lời.-Các nhóm cử đại diện trả lòi.- Trường mới của Nhã Uyên ở Hà Nội.- Uyên nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Uyên nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa Uyên đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...- Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ**:**ngọt ngào, dịu dàng.- Lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...-HS nêu nội dung bài.-2 HS đọc lại nội dung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để nói về đặc điểm của một bạn mà em yêu mến.-GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận.-GV cùng HS nhận xét cách trình bày của HS.- Chuẩn bị: Dặn HS về nhà (hoặc thư viện lớp, thư viện trường,...) tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…chuẩn bị cho tiết 2.-Nhận xét chung về tiết học. | -HS thảo luận nhóm đôi.-Một số HS nói về người bạn yêu mến. VD: Em và Phương Hằng là những người bạn thân thiết. Hằng là một cô bạn dễ thương. Dáng người của bạn khá nhỏ nhắn. Khuôn mặt trái xoan rất xinh xắn. Làn da trắng hồng tươi tắn. Mái tóc đen dài được buộc gọn gàng. Đôi mắt to và tròn và sáng rõ. Chiếc má lúm đồng tiền khiến bạn càng thêm duyên dáng. Giọng nói của bạn nhẹ nhàng. Hằng dễ gần lại vui tính. Hằng còn rất khéo léo. Ở nhà, bạn thường giúp đỡ mẹ nấu cơm. Em cảm thấy bạn rất chăm chỉ và siêng năng. Em mong rằng sẽ luôn là bạn tốt của Hằng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp.

- Tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm của một nhân vật em thích trong truyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

+ Tranh ảnh, video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường (nếu có).

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- Học sinh:

+ Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

+ HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -GV chuẩn bị 4 lá thăm, mỗi lá có một chữ số tương ứng 1, 2, 3, 4 cho 4 HS bốc thăm (hoặc chọn ô số trên màn hình) chọn đoạn mình đọc. GV yêu cầu Hs có thăm số 1 đọc đoạn 1, đến HS có số 2, số 3, số 4. | - 4 HS lần lượt chọn thăm số.- 4 HS lần lượt đọc bài. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (15 phút)**a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và nhấn giọng ở một sốt từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên ở trường mới,…trên cơ sở hiểu nội dung bài.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.- GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.+Trong bài có những nhân vật nào?+ Đối với mỗi nhân vật, em đọc giọng như thế nào?-GV nhận xét, hướng dẫn HS đọc các vai: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…- HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*- GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4. - GV gọi 2 nhóm đọc phân vai trước lớp.- GV cùng HS nhận xét giọng đọc bài.- GV gọi 1 HS khá, giỏi đọc cả bài. | - 2 HS nhắc lại nội dung bài.- Người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.- HS nêu giọng đọc của các nhân vật.-HS lắng nghe.-HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.-HS luyện đọc trong nhóm 4 theo phân vai: người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.- 2 nhóm đọc phân vai.- 1 HS đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (10 phút)****4. Hoạt động 4: Đọc mở rộng – Đọc một truyện về thiếu nhi**a. Mục tiêu: HS viết được vào *Phiếu đọc sách* điều thú vị sau khi đọc truyện; HS cảm thấy thích thú khi ghi lại và chia sẻ những điều mình thích từ quyển sách đã đọc.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| ***4.1. Viết Phiếu đọc sách***-GV yêu câu HS nhớ lại truyện đã đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,…) một truyện về thiếu nhi. Em hãy:+ Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…+ Khuyến khích HS trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.***4.2. Chia sẻ về nhân vật em thích***-GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: chia sẻ với bạn trong nhóm về *Phiếu đọc sách* của em: *tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…*-GV yêu cầu 1 – 2 HS chia sẻ Phiếu đọc sách của mình trước lớp, chia sẻ một vài câu về nội dung truyện, sau đó dán Phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.-GV cùng HS nhận xét.Ví dụ:**Truyện 1:**Tên truyện: Chó sói và cậu bé chăn cừuTên tác giả: Truyện ngụ ngônNhân vật: cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già.Đặc điểm: ngắn gọn, hấp dẫn.Tớ đã từng đọc truyện ngụ ngôn “Chó sói và cậu bé chăn cừu”. Truyện có các nhân vật là cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già. Câu chuyện ngắn gọn nhưng lại rất hấp dẫn và để lại bài học quý giá rằng trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống, nếu là một người luôn trung thực, thật thà thì sẽ được mọi người xung quanh yêu mến và quý trọng.**Truyện 2:**Tên truyện: DoraemonTên tác giả: Fujiko FujioNhân vật: Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo,…Đặc điểm: hài hước, thú vị, hấp dẫn, sinh động.Tớ đã từng đọc truyện “Doraemon” của tác giả Fujiko Fujio. Nhân vật trong truyện là Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo và nhiều nhân vật khác. Truyện gồm nhiều mẩu truyện nhỏ khác nhau rất hài hước và thú vị với những hình ảnh sinh động. | -HS nhớ lại truyện đã đọc và ghi vào phiếu đọc sách.-HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc sách.-HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm.-HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.-HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |  |
| - HV hỏi: Em học được gì qua bài học ?- GV nhận xét câu trả lời của HS.**-** Dặn HS: Chuẩn bị Vở tập viết, dụng cụ học tập.- Nhận xét tiết học. | - HS nêu nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 3)**

**Ôn chữ hoa D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ, tên riêng và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.

- Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Mẫu chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ.

- HS: Sách giáo khoa, Vở tập viết, bảng con, viết,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| -GV cho HS hát đầu giờ.-GV giới thiệu bài: Ôn chữ hoa D, Đ, Vừ A Dính và câu ứng dụng. | - HS hát đầu giờ.-HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.3 Hoạt động Viết (30 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa D, Đ: (10 phút)**a. Mục tiêu: HS nắm được quy trình viết chữ hoa D, Đ theo đúng mẫu.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| \*Chữ D hoa:- GV cho HS quan sát chữ D hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/D%20hoa.jpg-GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.-GV cùng HS nhận xét, chốt ý đúng: Chữ D hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ D hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ. -GV viết mẫu chữ D hoa, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết: Đặt bút ở vị trí cao 2,5 ô li xổ lượn xuống đường kẻ đậm, sau đó bạn tạo nét thắt, và lượn cong lên sang phải, chạm đường kẻ dọc thì nét tiếp tục lia sang trái, khi nét đạt chiều cao 2,5 ô li thì nét vòng xuống dừng ở đường kẻ số 2.-Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.\*Chữ Đ hoa:- GV cho HS quan sát chữ Đ hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/%C4%90.jpg- GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa. -GV nhận xét, chốt ý đúng: Chữ Đ hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ Đ hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.-GV viết mẫu chữ Đ hoa nêu: Sau khi viết chữ D hoa, để viết chữ Đ hoa em chỉ cần viết một nét gạch ngang ở đường kẻ số 1 có độ rộng 0.5 ô li.-Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.- Yêu cầu HS luyện tập viết vở tập viết.- Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  | -HS quan sát mẫu chữ D hoa.- HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.-HS lắng nghe.-HS quan sát và lắng nghe.-HS luyện viết vào bảng con chữ D hoa.-HS quan sát chữ Đ hoa.- HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa.-HS lắng nghe.-HS luyện viết vào bảng con chữ Đ hoa.-HS viết chữ D, Đ hoa vào Vở tập viết.-HS tự đánh giá bài viết của mình. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (6 phút)**a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa của từ ứng dụng; HS viết từ ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầub. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng: Vừ A Dính.+ Em biết gì về anh Vừ A Dính ?-GV nhận xét, chốt: Vừ A Dính (1913 – 1949), người dân tộc Mông. Năm 13 tuổi, anh làm nhiệm vụ canh gác, liên lạc, tiếp tế gạo, muối cho nhân dân. Năm 1949, anh gia nhập bộ động Việt Minh. Trong một lần liên lạc, Vừ A Dính bị quân Pháp vây bắt và yêu cầu chỉ điểm nơi ở của cán bộ Việt Minh. Anh chống lại và bị tra tấn nhưng không để lộ tin tức. Cuối cùng anh hi sinh tại cây đàocổ thụ ở Khe Trúc gần đồn Bàn Chăn. Anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.+ Từ ứng dụng có mấy tiếng ?+ Những chữ cái nào cần viết hoa ?- GV viết từ ứng dụng lên bảng cho HS quan sát, vừa viết GV vừa nhắc lại quy trình viết: Chữ V hoa có độ cao 2,5 ô li, gồm 3 nét: Nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét lượn dọc, nét 3 là nét móc xuôi phải. Chữ A hoa cao 2,5 ô li gồm 3 nét: Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn sang bên phải ở phía trên, nét 2 là nét móc ngược phải, nét 3 là nét lượn ngang. + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?- Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa: Khi viết chữ Vừ, kết thúc con chữ V lia bút nhẹ qua con chữ ư, nét 1 con chữ ư không dính với con chữ V. Chữ Dính em viết nét 1 của chữ i tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa D. Chú ý: Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút. Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.- Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ ứng dụng.-HS lắng nghe.-Từ ứng dụng có 3 tiếng.- V, A, D.-HS lắng nghe.-Chữ V, A, D, h có độ cao 2,5 ô li; các chữ cái còn lại cao 1 ô li.- Bằng một con chữ o.-HS quan sát và lắng nghe.-HS viết từ ứng dụng vào VTV. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (9 phút)**a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa củacâu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầub. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng,+ Em hiểu câu ứng dụng muốn khuyên điều gì ?-GV nhận xét, chốt: Câu ca dao khuyên ta phải biết giữ, bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình, không bị lung lay trước những ý kiến, lời nói của người khác.+ Những chữ cái nào trong câu cần viết hoa ?+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?- GV hướng dẫn HS: + Viết đúng chính tả.+ Viết hoa các chữ cái đầu dòng.+ Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ô li, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ô li.- Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. GV đến quan sát và hỗ trợ cho HS (nếu cần). | - HS đọc câu ứng dụng.- HS nêu ý kiến.-D,L-HS trả lời.-HS viết câu ứng dạng vào VTV. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm ( 5 phút)**a. Mục tiêu: HS đọc và hiểu nghĩa của từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương.*b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Đơn Dương*.*-GV nhận xét, chốt ý: Đơn Dương là tên một huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên với khí hậu mát mẻ, cảnh quan rừng núi tươi đẹp. Đơn Dương có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái như thuỷ điện Đa Nhim, cản quan đèo Ngoạn Mục, …- Yêu cầu HS viết từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương* vào Vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ viết thêm.-HS viết bài vào vở. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.- GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.- Chuẩn bị: Xem trước bài tiếp theo.- Nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 4)**

**Mở rộng vốn từ: Trẻ em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.

- Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý, trân trọng sản phẩm của bản thân và của bạn.

- Phẩm chất nhân ái: HS trung thực trong đánh giá kết quả học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ, tự tin.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Thẻ từ (BT1); Bảng phụ (BT2)

 + Tranh ảnh hoặc video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường.

 + Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- HS: Chuẩn bị 1 bài thơ ngắn về thiếu nhi; Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - Yêu câu HS hát đâu giờ.- GV giới thiệu bài mới: Mở rộng vốn từ: Trẻ em. | -HS hát.-Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (7 phút)**a. Mục tiêu: HS biết được một số từ ngữ dùng để chỉ trẻ em.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1.-GV gọi 1 HS đọc các từ trong BT1.-Yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng.+Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử đại diện lên chọn thẻ từ có chứa từ ngữ chỉ trẻ em rồi đính lên bảng. Đội nào chọn nhanh, đúng các từ là đội thắng.-GV cùng HS nhận xét, kết luận: Những từ ngữ dùng để chỉ trẻ em là: *nhi đồng, thiếu niên, thiếu nhi, trẻ con.* | - HS nêu yêu cầu BT1.- HS đọc các từ.-HS làm bài vào VBT.-HS tham gia chơi trò chơi.-1-2 HS nêu lại kết quả BT1. |
| **2. Hoạt động 2: Mở rông vốn từ Trẻ em (10 phút)**a. Mục tiêu: HS tìm được cá từ chỉ hình dáng, hoạt động, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn dành cho trẻ em.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.-Yêu cầu lớp hoạt động nhóm 4, tổ chức làm bài tập trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn.-Yêu cầu các nhóm tìm 2 – 3 từ ngữ cho mỗi nhóm rồi ghi kết quả vào khăn trải bàn.-GV gọi 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.-GV nhận xét, kết luận: a. Chỉ hình dáng của trẻ em: *xinh xắn, mũm mũm, đáng yêu, cao lớn, hồng hào…*b. Chỉ hoạt động học tập của trẻ em: *đọc sách, viết bài, hát, tập thể dục, vẽ tranh, bơi lội …*c. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em: *che chở, chăm sóc, nâng niu, vỗ về, động viên, săn sóc, chăm nom,…* | - HS nêu yêu cầu BT2.-HS chia nhóm, nhận bảng phụ http://c3lehongphonghp.edu.vn/SiteFolders/thpthongphong/Tong%20ket%20he/trai%20ban.jpg-Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả tìm từ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.-1 HS đọc lại các từ ngữ. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện câu (6 phút)**a. Mục tiêu: HS đặt 2-3 câu về hoạt động học tập của trẻ em.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT3.-Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động học tập của trẻ em vừa tìm được ở BT2.-Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.-Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.-YC 2 – 3 HS nêu câu mình đặt.-GV nhận xét. Ví dụ:*+ Thiếu nhi cùng nhau vẽ tranh về Tổ quốc.**+ Các thiếu niên hăng hái tham gia đọc sách.* | -HS nêu yêu cầu BT3.-1 HS đọc lại các từ ngữ.-HS làm bài cá nhân.-HS chia sẻ kết quả đặt câu với bạn. HS tự đánh giá bài của mình và của bạn.-HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (7 phút)**a. Mục tiêu: HS biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| **-** GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.- Tổ chức cho HS chia sẻ các bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm bàn. - GV yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi đọc trước lớp. -GV cùng HS bình chọn bạn đọc hay nhất.  | -HS nêu: Thi đọc thơ về thiếu nhi.-HS chia sẻ bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm. -Đại diện các tổ thi đọc đoạn thơ em thích (có thể chọn một trong hai đọc trong sgk) trước lớp.  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.- Chuẩn bị: Xem trước bài 2, sgk trang 44-45. - Nhận xét tiết học. | -HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................